

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Họ tên: **Nguyễn Xuân Dương**

Sinh ngày: 15 tháng 10 năm 1983

Giới tính: Nam

Nghề nghiệp: Thư ký Tòa án

Dân tộc: Kinh

Là Đoàn viên

Đơn vị công tác: Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc

Điện thoại: 0932.039.137 – 0978.086.827

Hộ khẩu thường trú: 139 tổ 8, ấp Trung Hưng, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai

Email: duongluatvn@gmail.com

A. Cảm nhận về Mẹ Việt Nam anh hùng.

Bút ký: Mẹ và năm tháng cuộc đời.

Tôi may mắn được sinh ra trong thời đại hòa bình, chiến tranh trong tiềm thức của tôi là những đợt địch đánh bom càn quét, những đợt chạy giặc rồi những đợt quân giặc bị ta tập kích...mà tôi biết được qua những trang sách lịch sử, qua lời kể của ông, của bà. Thế hệ trẻ như chúng tôi có lẽ khó có thể hiểu được trọn vẹn những đau thương mất mát của chiến tranh. Nhưng tận sâu trong tâm khảm tôi vẫn cảm nhận được những nỗi đau mà chiến tranh để lại và thầm cảm ơn những thế hệ cha ông đã hy sinh để chúng tôi có được cuộc sống hòa bình hôm nay.

Giờ đây, khi chiến tranh chỉ còn là dĩ vãng, những vết tích của nó cũng đã phai nhạt theo thời gian, vết thương trên mình những người chiến sỹ may mắn trở về sau chiến trận cũng đã lành theo năm tháng thì vẫn còn đâu đây nỗi đau của những người mẹ hy sinh thầm lặng. Những vết thương lòng của những người mẹ ấy vẫn dai dẳng theo mẹ đến hết cuối đời vì những người thân yêu nhất của mẹ đã ra đi không bao giờ trở lại...Tổ quốc gọi những người mẹ ấy bằng cái tên hết sức kính trọng- mẹ Việt Nam anh hùng.



(Ngôi nhà tình thương của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Hòi)

Chúng tôi đến thăm nhà mẹ Nguyễn Thị Hòì trong một buổi sáng tháng 9, khi trời Xuân Lộc đang hừng nắng. Được sự giúp đỡ của cán bộ chính sách xã Xuân Định, tôi đã tìm được đến nhà mẹ Hòì sau khi qua con đường đi bằng đất đỏ trong rừng cao su heo hút. Con đường dẫn vào nhà mẹ quanh co và gập ghềnh như chính cuộc đời mẹ vậy. Ngôi nhà mẹ Hòì sống lúc cuối đời là một ngôi nhà cấp bốn nhỏ nhắn lọt tole nằm ẩn dưới vườn cây, do chính quyền địa phương xây tặng. Vẫn biết quy luật sinh, lão, bệnh, tử và khoảng cách thế hệ khiến cho một thanh niên sinh ra sau chiến tranh như tôi không thể có cơ hội được gặp mẹ, nhưng giờ đây đứng trước bàn thờ mẹ vẫn khiến lòng tôi trào dâng cảm xúc thật khó nói được thành lời. Sau khi thắp cho mẹ nén nhang, chúng tôi bắt đầu ôn lại những kỷ niệm về mẹ. Có lẽ mẹ vui khi chúng tôi đến thăm nhà, bầu trời hôm ấy trong xanh và rộn tiếng chim ca.



(Bàn thờ mẹ Nguyễn Thị Hòì)

Tiếp chuyện chúng tôi hôm ấy là con gái lớn của mẹ, bà Nguyễn Thị Dương, năm nay đã gần 80 tuổi, tuy tuổi đã cao nhưng vẫn còn minh mẫn lắm. Khi được hỏi về mẹ Hòì, hai mắt bà sáng lên, ở cái tuổi gần đất xa trời, đi qua gần hết cả cuộc đời có lẽ bà thấu hiểu được những nỗi lòng của mẹ Hòì ngày trước. Bà kể cho chúng tôi về mẹ Hòì và cuộc chiến tranh thần thánh của dân tộc bằng cả lòng tự hào, thỉnh thoảng mắt bà đăm chiêu nhìn về xa xăm. Có lẽ bà cũng đang nhớ về mẹ. Bên ly trà, với giọng nói nghẹn ngào, hình ảnh chân thực về mẹ Hòì dần dần hiện lên trong tôi.

Mẹ có tên đầy đủ Nguyễn Thị Hòì, quê mẹ ở xã Đông Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh. Mẹ sinh năm 1917 trong gia đình làm nghề cạo mủ cao su tại đồn điền Bền Củi. Mẹ có tuổi thơ thật bất hạnh, khi mới lên 4 tuổi thì người mẹ đẻ đã mãi mãi đi xa để lại người chồng cùng ba đứa con gái còn thơ dại. Sống trong cảnh đô hộ của thực dân Pháp, mặc dù ba đã cố gắng làm việc quần quật hàng ngày mà mấy ba con vẫn không đủ ăn, vì đồng lương công nhân cạo mủ cao su thấp, rồi lại phải đóng nhiều khoản thuế cao cho thực dân Pháp. Hòì còn sống, mẹ Hòì kể lại rằng lên sáu tuổi mẹ đã phải trông em và lo cơm nước để cho ba đi làm. Bữa cơm mẹ Hòì nấu rất ít khi có cơm mà chủ yếu là độn củ mì. Vì nhà nghèo quá, nuốt nước mắt vào trong, ba đành phải đồng ý cho cô con gái lớn (mẹ Hòì) đi ở đợ cho địa chủ trong vùng khi mới mười hai tuổi. Mẹ Hòì nhớ như in hình ảnh người cha dẫn con gái lớn đến nhà địa chủ rồi sau đó vừa đi vừa ngoái lại nhìn con lúc trời nhá nhem tối. Lúc đầu mẹ Hòì khóc thét lên vì nhớ ba và các em, nhưng sau nhớ lại lời dặn của ba “con đi ở cho người ta một thời gian để phụ giúp ba lo cho các em. Các em con lớn chút nữa rồi con lại về với ba và các em” thì mẹ Hòì đã dần dần trấn tĩnh lại, chấp nhận hy sinh để ba và các em đỡ vất vả hơn. Mặc dù đi chẵn trâu, cắt cỏ từ sáng đến tối mịt, không có tiền công nhưng mẹ Hòì thường xuyên bị chủ đánh không thương tiếc với lý do “dày ăn mỏng làm”. Làm việc vất vả là vậy nhưng mẹ Hòì và những người ở đợ khác cũng chỉ được ăn những phần cơm thừa, canh cặn.

Trong những năm thực dân Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 ở Việt Nam¹ có kế hoạch phát triển những đồn điền cao su lớn ở khu vực Đông

¹ Cuộc khai thác thuộc địa lần 2 của thực dân Pháp diễn ra trong khoảng 10 năm, bắt đầu từ sau chiến tranh thế giới thứ 1 đến trước giai đoạn khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 -1933)

Nam Bộ, trong đó có Tây Ninh. Công nhân cao su làm việc trong những điều kiện hết sức khắc nghiệt, chế độ ăn uống không đảm bảo nên nhiều người đã bị bệnh không qua khỏi. Nhắc đến sự khắc nghiệt của công việc cạo mủ cao su thời pháp thuộc, người dân thường có câu:

“Cao su đi dễ khó về

Khi đi trai tráng, khi về bụng beo”

Và rồi, ba của mẹ Hòì cũng không vượt qua nổi sự khắc nghiệt của công việc cạo mủ cao su. Ba bị lên cơn sốt rét nhưng không có tiền chạy chữa nên đã mất khi mẹ Hòì mới 17 tuổi. Nỗi đau quá lớn khiến mẹ Hòì tưởng chừng không vượt qua nổi. Giờ đây mẹ không còn ai thân thích làm điểm tựa tinh thần nữa. Nhưng nếu mẹ gục ngã thì ai sẽ lo cho các em? Nghĩ vậy, mẹ dần dần lấy lại tinh thần rồi động viên hai em vượt qua nỗi đau này.



(Chân dung mẹ Nguyễn Thị Hòì)

Khi ba mất, mẹ Hồi không ở độ nữa mà đi làm công nhân đồn điền cao su để lo cuộc sống cho các em. Trong quá trình làm việc thì mẹ và Nguyễn Văn Dương - chàng trai khỏe mạnh trong làng cùng nghề đã đem lòng yêu thương nhau. Thương nhau được một thời gian, sau khi lo cho hai em gái lập gia đình, khi vừa tròn 19 tuổi thì mẹ và ông Dương cũng nên nghĩa vợ chồng. Đám cưới hai vợ chồng trẻ được tổ chức hết sức đơn giản, chỉ có ít trầu cau làm lễ cưới, bạn bè chòm xóm đến dự. Cưới nhau khi hai bên đều nghèo khó, sinh con cái khiến cuộc sống khó khăn trăm bề nhưng hai vợ chồng luôn yêu thương nhau để vượt qua khó khăn. Rồi lần lượt những đứa con của mẹ ra đời nhưng cuộc sống khó khăn, thiếu thốn mọi thứ khiến tới mười lần sinh nở mà chỉ có năm người con còn sống gồm chị lớn Nguyễn Thị Dương sinh năm 1937; anh Nguyễn Văn Hồ sinh năm 1939, anh Nguyễn Văn Đông sinh năm 1941; anh Nguyễn Văn Phi sinh năm 1943 và em gái Kim Thu sinh năm 1958.

Cách mạng tháng 8-1945 thành công, nhưng thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Nghe theo tiếng gọi của tổ quốc, ông Dương để lại vợ và các con lại hậu phương để tham gia lực lượng vũ trang của tỉnh Tây Ninh. Trong một trận chiến đấu ác liệt năm 1948, ông bị thương nặng tưởng chừng không qua khỏi sau đó được mẹ Hồi đưa về nhà chạy chữa. Kháng chiến chống Pháp thắng lợi, sau Hiệp định Giơ-ne -vơ, ông Dương được bố trí ở lại để hoạt động bí mật chứ không tập kết ra Bắc như các đồng đội khác. Khi Mỹ - Diệm có tình không thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ nhằm chia cắt vĩnh viễn đất nước ta, chúng đã tìm mọi cách để tàn sát những người cách mạng yêu nước. Cách mạng lúc này hết sức khó khăn, ông Dương đã cùng đồng đội mưu trí, dũng cảm hoạt động gây dựng cơ sở trong lòng địch tại địa phương.

Nhà đông con, ông Dương chủ yếu tham gia hoạt động cách mạng nên nỗi lo “com, áo, gạo, tiền” dồn tất cả lên đôi vai gầy của mẹ. Mẹ không nề hà việc gì miễn là lo được cho chồng, cho con. Hàng ngày, mẹ vào lô cao su lượm mù sọt lại bán lấy tiền, đi cắt cỏ tranh để bán lại cho dân trong vùng, đi bán bánh mì dạo...Hiểu được nỗi vất vả của mẹ, các anh các chị lên bảy, lên tám tuổi cũng đã biết phụ giúp mẹ công việc hằng ngày trong nhà đi làm cùng với mẹ.

Đến cuối những năm 50, đầu những năm 60 của thế kỷ trước, Mỹ ngày càng can thiệp sâu hơn vào chiến tranh Việt Nam khiến cách mạng gặp không ít

khó khăn. Mỹ Diệm thực hiện chính sách tiêu diệt những người kháng chiến cũ khiến hàng loạt cơ sở cách mạng hoạt động bí mật bị vỡ, hàng chục ngàn chiến sĩ cách mạng bị tàn sát, tù đầy. Trước tình hình đó, được sự giác ngộ cách mạng, anh Nguyễn Văn Hồ khi vừa tròn mười tám tuổi đã một mực xin phép mẹ tham gia cách mạng, cầm súng bảo vệ tổ quốc. Bà Dương nhớ lại, trong bữa cơm tối gia đình năm 1957, sau khi anh Hồ xin phép tham gia cách mạng, mẹ không hề chần chừ nói luôn “Người còn mà nước mất thì có ích chi. Mẹ đồng ý cho mày



tham gia bộ đội Bác Hồ đánh giặc cho giỏi để giải phóng quê hương”. Mẹ cương quyết, mạnh mẽ là vậy để anh HỒ lên đường nhập ngũ, nhưng khi tiễn anh ra tận đầu làng mẹ lại khóc rất nhiều khi bóng anh và đồng đội khuất sau bìa rừng.

(Nhà nước công nhận danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng cho mẹ Nguyễn Thị Hồi)

Sau thời gian huấn luyện ở Tây Ninh, đơn vị anh HỒ được lệnh hành quân chiến đấu ở Long An. Chiến trường ác liệt nhưng những lúc không phải chiến đấu, có điều kiện là anh lại viết thư về thăm ba mẹ và các em. Tuy mẹ không

biết chữ, nhưng mỗi khi nhận được thư của anh HỒ mẹ lại nhờ người đọc cho nghe và sau đó nhờ người viết thư lại để động viên con và đồng đội giữ gìn sức khỏe, đánh giặc cho giỏi. Thế rồi, cả năm trời không nhận được thư của anh HỒ làm mẹ hết sức lo lắng. Mẹ lo điều không may xảy ra đối với anh. Chỉ sau khi được mọi người trong xóm động viên rằng chiến tranh các đơn vị phải di chuyển rất nhiều nên mất liên lạc là chuyện bình thường thì mẹ mới yên tâm phần nào.

Sau khi anh HỒ nhập ngũ thì chị Dương, anh Đông, anh Phi đều xin mẹ “vào rừng” hoạt động trong đội du kích của xã. Tính đến năm 1960, gia đình mẹ Hòi chỉ còn lại mẹ, ông Dương và cô Kim Thu ở nhà, còn lại bốn người con của mẹ đều xa nhà tham gia hoạt động cách mạng. Ở nhà, ngoài chăm lo cho cô Kim Thu và ông Dương, mẹ cũng chẳng ngồi yên, mà tích cực tham gia tiếp tế, đưa tin cho bộ đội trong rừng. Con gái lớn của mẹ kể lại, từ những năm 1961- 1962 Mỹ Diệm bắt đầu thực hiện chiến lược xây Ấp chiến lược, với chiến thuật “tát nước bắt cá” hòng tách dân khỏi cách mạng. Những nơi mà dân cư đông thì chúng cho rào nhiều dây thép gai xung quanh và có gác. Những nơi mà dân cư thưa thì chúng dồn dân lại và tạo thành ấp mới. Mục đích của chúng là kiểm soát chặt chẽ dân, cô lập cách mạng. Người dân trong ấp chiến lược bị kiểm soát rất gắt gao. Chúng quy định, 7h sáng ra khỏi ấp thì 3h chiều phải có mặt ở ấp chiến lược, nhằm ngăn chặn dân trong ấp chiến lược lợi dụng thời gian vào rừng làm việc để tiếp tế, liên lạc với bộ đội. Nếu thấy có nghi vấn là chúng lục soát ngay. Để nói lên sự kìm kẹp, mất tự do khi phải sống trong các ấp chiến lược, người dân trong xã thường có câu:

“Đời ông chí những đời cha

Đời nay mới thấy người ta có chuồng”

Sống trong ấp chiến lược như vậy, các anh chị đều “vào rừng” hết để tham gia hoạt động cách mạng hết, chỉ còn mẹ, ông Dương và cô con gái út ở nhà, vậy mà mẹ vẫn làm đủ mọi việc lo cho gia đình, tham gia hoạt động cách mạng. Mẹ thường vào rừng lấy măng, củ tranh về bán. Đó vừa là công việc để mẹ lo cho cuộc sống gia đình, vừa nguy trang để che mắt kẻ thù. Những lần như vậy mẹ thường cung cấp thông tin quan trọng cho cách mạng. Hòi còn sống, mẹ kể với con gái lớn của mẹ rằng “Người ta biết chữ thì đến gốc cây quy định sẵn rùi viết tờ giấy nhỏ bỏ vào chỗ gốc cây, còn tao không biết chữ thì người của cơ sở viết

chữ vào mảnh giấy nhỏ để tao mang đi”. Mỗi lần mang tài liệu mẹ đều có cách sáng tạo khác nhau để đối phó với sự kiểm tra của địch. Có lần mẹ dán mảnh giấy vào đế của đôi dép đã mòn, khi bọn Mỹ Diệm chặn mẹ kiểm tra thì mẹ tháo luôn đôi dép đang đi và nói “tôi chỉ có đôi dép mòn này đi vào rừng thui, các ông thích thì cứ kiểm tra”. Vậy là tụi lính đó để cho mẹ đi. Không những mang tin tức, tài liệu qua lại giữa vùng kiểm soát của ta và địch, mẹ thương bộ đội trong



rừng thiếu thốn nên mang cả thực phẩm và thuốc tây vào trong rừng. Mặc dù làm tiếp tế, đưa tin tức áp chiến lược vào trong rừng, nguy hiểm luôn rình rập bất cứ lúc nào nhưng mẹ không hề nao núng mà bất chấp tất cả với niềm tin mãnh liệt vào ngày quê hương, đất nước được giải phóng khỏi bóng quân xâm lược.

(Mẹ Hòì cùng đoàn đại biểu các bà mẹ Việt Nam anh hùng Đồng Nai được Phó Thủ tướng tiếp đón)

Rồi nỗi đau khi mất người thân yêu lại một lần nữa đến với mẹ. Mẹ Hòì khi còn sống nhớ như in vào một buổi chiều tối năm 1973, khi ông Dương cùng hai đồng đội đang đi công tác dân vận thì bất ngờ một đơn vị địch xuất hiện cùng súng M72 nổ súng chát chúa tiến vào càn quét làng quê Đông Thuận, sau khi có tin chỉ điểm của bọn tay sai. Trong trận chiến không cân sức, ông đã chiến đấu

dũng cảm và hy sinh². Lúc này cô út cũng tham gia cách mạng, chỉ còn mẹ và ông Dương ở nhà. Vậy mà, giờ ông hy sinh để lại mẹ ở lại một mình; nỗi đau này tưởng chừng không gì bù đắp nổi. Được sự động viên của bà còn hàng xóm, rồi những người con ở gần cũng bí mật về động viên nên nỗi đau trong mẹ dần dần nguôi ngoai. Dù có mất đi người thân yêu nhưng mẹ luôn động viên các con phải noi gương ba để đánh giặc cho giỏi.

Ảnh đi một thời gian dài, mẹ không hề nhận được tin tức gì của anh Hồ. Lúc nào mẹ cũng lo lắng cho anh vì anh chiến đấu ở Sư đoàn chủ lực, thường xuyên tham gia những trận chiến ác liệt với lực lượng tinh nhuệ của địch. Rồi một hôm, một người chiến đấu cùng đơn vị với anh Hồ đã tìm đến nhà thăm mẹ và báo tin về anh Hồ. Một hôm, người của đơn vị anh Hồ về nhà báo tin: đầu tháng 8/1972, trong một trận chống càn ác liệt, để bảo vệ cho đồng đội rút lui, anh Hồ đã anh dũng hy sinh khi vừa tròn 33 tuổi để lại người vợ trẻ và đứa con chưa kịp chào đời. Nghe tin về anh Hồ từ đồng đội, mẹ khụy xuống, khóc ngất đi vì thương con. Hình ảnh đứa con trai cao lớn, cá tính mạnh mẽ mà mẹ hết mực yêu thương cứ ùa về trong tâm trí mẹ. Mẹ nhớ như in vào buổi chiều năm 1957, khi mẹ tiễn anh ra tận đầu làng lên đường chiến đấu, anh đã cố kìm lòng không khóc, chỉ cầm tay mẹ để hứa rằng anh sẽ hoàn thành nhiệm vụ, mẹ ở nhà giữ gìn sức khỏe nhưng mẹ thấy mắt anh cứ đỏ hoe.

Mất đi đứa con trai khi mới ngoài ba mươi tuổi, mẹ đau như đứt từng khúc ruột. Mẹ thương anh, thương cô con dâu hiếu thảo đang “bụng mang dạ chửa” rồi đây cũng phải chịu cuộc sống vất vả như cuộc đời của mẹ. Mẹ đau nỗi đau của người mẹ mất con nhưng mẹ lại tự hào mỗi khi có người hỏi thăm về anh Hồ, anh là niềm tự hào của mẹ cũng như của gia đình. Anh hiền lành, ít nói, sống tình cảm với những người xung quanh nhưng khi chiến đấu thì rất mưu trí, dũng cảm. Mười lăm năm chiến đấu ở sư đoàn 9 chủ lực, anh đã lập được nhiều chiến công, được đồng đội khen ngợi.

May mắn cho tôi là được nói chuyện với con rể của mẹ (chồng bà Nguyễn Thị Dương), một chiến sĩ đặc công có 21 năm chiến đấu trên nhiều chiến trường

² Hai người đồng chí chiến đấu cùng sau đó có về báo tin cho mẹ Hồi và sau này trong quá trình làm thủ tục để công nhận liệt sĩ cũng có chữ ký của họ nhưng cuối cùng ông Dương vẫn không được công nhận là liệt sĩ do thiếu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền ở Tây Ninh.

ác liệt của cuộc kháng chiến. Ông kể, ông cùng đồng đội không những chỉ đánh trận ở chiến trường miền Nam mà có khi còn đánh ở: sân bay U-Tapao của Thái Lan để cảnh cáo quân Thái Lan tham gia chiến tranh Việt Nam; đánh ở Campuchia để giúp đỡ bạn chống lại kế hoạch mở rộng chiến lược mở rộng chiến tranh của Mỹ. Có một điều tôi nhận thấy ở ông là cho dù nhiều lần “vào sinh ra tử” với thương tích đầy mình, nhiều lần dưới hầm bị bom dội xuống



chùng đã chết nhưng ông luôn tự tin vào khả năng đánh thắng Mỹ Ngụy của quân và dân ta. Trong cuộc đời chiến đấu, đã biết bao lần tự tay chôn cất đồng đội nằm xuống, đau thương lắm nhưng ông chưa bao giờ bi lụy, luôn biến đau thương thành sức mạnh chiến đấu. Người trước ngã xuống thì người sau băng lên với khí thế tiến công địch.

(Bộ bàn ghế trong căn nhà mẹ Nguyễn Thị Hòì)

Ở gia đình mẹ Hòi cũng vậy, chỉ một tháng sau khi biết tin anh HỒ hy sinh thì cả anh Đông và Phi đang là đội viên du kích xã hoạt động ở trong rừng xin mẹ lên đường nhập ngũ. Dầu luôn ý thức một điều “Người còn mà nước mất thì sống có ích chi” nhưng hai anh cùng xin nhập ngũ một lúc trong khi anh HỒ mới hy sinh khiến mẹ không khỏi băn khoăn. Mẹ thương và lo cho hai anh đi trong giai đoạn chiến tranh vô cùng ác liệt rồi không biết sẽ ra sao? Nhưng rồi mẹ lại nghĩ “Đất nước còn giặc thì ở nhà chắc gì đã yên”. Vì vậy, sau khi suy nghĩ kỹ mẹ đã đồng ý cho hai anh lên đường nhập ngũ tiếp bước cha anh. Tiễn hai anh lên đường, mẹ ôm chặt hai anh và dặn dò “Các con đi ráng mà giữ gìn sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ, cứ yên tâm chiến đấu, ở nhà mẹ đã có bà con chòm xóm, không phải lo cho mẹ”. Từ khi các anh đi, những tháng đầu mẹ vẫn nhận được tin tức từ các anh. Mẹ vui vì hai anh đều khỏe mạnh, chiến đấu dũng cảm. Thế rồi, mẹ lại mất tin tức của các anh. Ngoài những lúc đi làm, tham gia hoạt động tiếp tế, đưa tin cho bộ đội, mỗi khi rảnh rỗi một mình là mẹ lại nhớ và lo cho các anh. Rồi điều không may đã đến, vào một ngày cuối năm 1973, cùng một lúc mẹ nhận được tin hai người con trai đã hy sinh. Nhận được tin, trái tim mẹ như bị bóp nghẹt. Mẹ vật vã mà không khóc ra tiếng vì phải trải qua nỗi đau quá lớn. Nhưng rồi, được sự động viên của bà con hàng xóm và hai người con gái mẹ đã dần dần vượt qua nỗi đau, sống để chứng kiến sự thay đổi của quê hương đất nước sau giải phóng.

Ngoài chồng và ba anh con trai đã hy sinh cho tổ quốc, mẹ còn hai người con gái đã trưởng thành và đi theo cách mạng. Chị Nguyễn Thị Dương, trong kháng chiến chống Mỹ đã làm công tác Phụ nữ hoạt động tại tỉnh Sông Bé, đến năm 1985, chị nghỉ hưu. Cô Kim Thu của mẹ cũng hoạt động cách mạng, có chồng là chiến sĩ thuộc binh chủng đặc công. Gia đình mẹ từ con trai đến con gái, cả con dâu, con rể đều tham gia đóng góp công sức, xương máu cho cách mạng.

Đất nước hòa bình, mẹ lại sống thui thủi một mình vì hai cô con gái đều đã có gia đình riêng ở xa. Năm 1978, mẹ về sống ở xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cùng với vợ chồng con gái lớn. Điều mà chúng tôi hết sức bất ngờ là tuy mẹ có dáng người nhỏ bé, còm cõi đến vậy nhưng mẹ lại có khả năng lao động đến kinh ngạc. Suốt những năm 80 của thế kỷ trước, khi chưa có chế độ trợ cấp, mẹ vẫn hằng ngày đi cắt cỏ tranh mang bán cho những người có nhu cầu,

phụ giúp con cái việc nông nghiệp. Ngoài những lúc đi làm thì mẹ vẫn thường đi xe đạp xung quanh làng xã để thăm hỏi mọi người. Rồi đến khi nhiều tuổi hơn chút nữa, có chế độ lương của nhà nước thì mẹ cũng tiết kiệm để thi thoảng cho các con các cháu. Bà Dương kể, khi còn sống mẹ ăn uống rất đơn giản. Mẹ hay dặn con gái lớn mỗi khi đi chợ là “cứ mua cho tao ít cá khô về rim mặn là ngon



(Tác giả cùng bà Nguyễn Thị Dương - con gái mẹ Nguyễn Thị Hòì)

rời”. Rồi đến khi mẹ thấy yếu người phải nằm giường mấy ngày cũng không chịu để con cháu cho đi viện mà cứ nói “tao chỉ hơi mệt thui, rồi sẽ khỏi mà”. Nghe bà Dương kể đến đây mà mắt tôi cay cay, một người phụ nữ hiến dâng cho tổ quốc chồng và ba người con, nhưng cuộc sống đời thường lại hết sức giản dị. Mẹ chỉ lo cho mọi người mà không để ý nhiều đến lợi ích vật chất cho bản thân. Rồi mẹ cũng ra đi về cõi vĩnh hằng ở cái tuổi 81 sau một trận cảm lạnh không qua khỏi.

Khi được nghe câu chuyện về mẹ Hòì, tôi nhớ tới hình ảnh người mẹ trong bài thơ “Bầm ơi” của nhà thơ Tố Hữu:

"Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đưa con xa nhớ thăm
Bầm ơi! Có nhớ không bầm
Heo heo gió núi lâm thâm mưa phùn..."

Vâng! Chân dung người mẹ được nhà thơ Tố Hữu tạc nên bằng thứ tình cảm thật thiêng liêng, chân thực. Mẹ đã trở thành tượng đài bất tử của sự kiên cường, bất khuất, trung hậu, đảm đang. Chiến tranh gian khổ là thế, đau thương mất mát là thế nhưng các mẹ đã không sống cho bản thân mình, đã dâng hiến cả tuổi thanh xuân, cả màu tóc đen huyền cho dân tộc Việt Nam. Chúng tôi thế hệ đi sau khó có thể cảm nhận hết sự tàn khốc của chiến tranh cũng như những mất mát hy sinh của các mẹ. Ngay từ cái tuổi cắp sách đến trường cho đến khi rời ghế giảng đường đại học tôi cũng chỉ biết đến các mẹ qua văn chương, báo chí, tài liệu nên thực sự bản thân tôi chưa cảm nhận hết được vẻ đẹp về cái đức, cái tài, cái hi sinh cao cả của các mẹ. Nhưng hôm nay, khi được nhận công tác tại huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai và có cơ hội được tìm hiểu về cuộc đời của mẹ Việt Nam Anh Hùng Nguyễn Thị Hòì, tôi thực sự xúc động về cuộc đời và sự cống hiến, hy sinh của mẹ. Tôi thấy mình và thế hệ trẻ hôm nay cần phải học tập, lao động nhiều hơn nữa góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, để xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ đi trước.

B.Ý kiến đề xuất phát huy giá trị nhân vật lịch sử trong quá trình xây dựng phát triển Đồng Nai.

Muốn xã hội phát triển bền vững thì ngoài phát triển kinh tế cần chú trọng phát huy và giữ vững giá trị văn hoá lịch sử. Hiện nay do mặt trái của kinh tế thị

trường, thêm vào đó do sự giáo dục về nhân cách, đạo đức không được chú trọng đúng mức nên nhiều đạo đức xã hội bị xuống cấp. Vì vậy, việc phát huy giá trị văn hoá - lịch sử của các nhân vật lịch sử là hết sức cần thiết.

Thật vậy, không có lịch sử thì không có hiện tại và tương lai. Lịch sử phát triển hàng ngàn năm của dân tộc ta gắn liền với lịch sử chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất. Nhưng cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ ở thế kỷ 20 của dân tộc ta mãi mãi lịch sử sẽ khắc ghi bởi mức độ tàn khốc của nó. Để giành được độc lập, dân tộc ta đã trải qua quá nhiều mất mát, hy sinh. Có những tổn thất về vật chất sẽ khôi phục được nhưng những nỗi đau mất con, mất chồng của những người mẹ Việt Nam thì “mãi còn nặng mang”.



(Tác giả cùng con gái mẹ Hòi bên chiếc bàn trong nhà mẹ Hòi)

Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ là chiến trường vô cùng ác liệt bởi Đồng Nai có vị trí chiến lược là cửa ngõ phía Đông của Sài Gòn của Mỹ - Ngụy. Nhân dân Đồng Nai “một lòng một dạ” đi theo cách mạng, theo Đảng, Bác Hồ vì lý tưởng độc lập, thống nhất đất nước. Đồng Nai có nhiều mẹ Việt Nam anh hùng, thêm vào đó đất nước phát triển, Đồng Nai có nhiều mẹ Việt Nam anh hùng đến sinh sống nên số mẹ Việt Nam anh hùng hiện tại ở Đồng Nai là rất lớn. Theo số liệu của ban tuyên giáo tỉnh uỷ Đồng Nai thì số lượng bà mẹ Việt Nam anh hùng ở Đồng Nai là 220 mẹ³.

Nhằm phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, giáo dục truyền thống anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ, những năm qua Đồng Nai đã thực hiện nhiều chính sách liên quan đến những bà mẹ Việt Nam anh hùng. Xin liệt kê một số chính sách tiêu biểu mà Đồng Nai đã thực hiện tốt trong thời gian qua đối với các bà mẹ Việt Nam anh hùng:

- Thực hiện tốt việc cấp tiền tuất hàng tháng, phụ cấp và bảo hiểm y tế đối với các mẹ đang còn sống; chế độ trợ cấp với người phục vụ các mẹ tại gia đình. Đối với các mẹ không còn sống thì cấp tiền trợ cấp thờ cúng với người thờ cúng các mẹ.
- Vận động cá nhân, tổ chức trong tỉnh nhận giúp đỡ các mẹ về vật chất, tinh thần cho đến cuối đời.
- Chú trọng công tác thông tin truyền thông để tuyên truyền cho nhân dân biết về cuộc đời và sự hy sinh của các mẹ. Đồng Nai đã tập hợp thông

³ Số liệu được thể hiện trong cuốn “Những bà mẹ Việt Nam anh hùng trên đất Đồng Nai” do nhà xuất bản Đồng Nai phát hành.

tin về các mẹ Việt Nam anh hùng để in thành sách năm 1996⁴, có thông tin về các mẹ trên Website của thư viện tỉnh...

- Các đồng chí lãnh đạo địa phương tổ chức thăm hỏi các mẹ vào mỗi dịp lễ, tết.

Nhưng theo tôi, với sự cống hiến, hy sinh của các mẹ Việt Nam anh hùng thì cần có nhiều các biện pháp thiết thực hơn nữa nhằm chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các mẹ cũng như giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Vì vậy, tôi xin đề xuất các giải pháp nhằm phát huy giá trị lịch sử của các mẹ Việt Nam anh hùng để xây dựng Đồng Nai phát triển bền vững hơn trong thời gian tới:



(Tác giả nghe con gái mẹ Hồi kể chuyện trong chính ngôi nhà mẹ từng sống)

Thứ nhất: Tăng mức trợ cấp tuất và phụ cấp hàng tháng đối với các mẹ còn sống nhằm đáp ứng tốt hơn đời sống vật chất tinh thần cho các mẹ. Đồng Nai với nguồn thu ngân sách lớn hơn mức trung bình các tỉnh khác có thể trích từ ngân sách địa phương để tăng thêm mức phụ cấp cho các mẹ ngoài mức quy định của chính phủ. Đối với các mẹ không còn sống thì tỉnh có thể đầu tư thêm từ ngân sách để sửa chữa nơi thờ cúng các mẹ để biến nơi đây thành nơi sinh hoạt tinh thần cho con cháu và bà con chòm xóm. Ngày giỗ các mẹ, địa phương cần có đại diện đến thắp hương các mẹ tại gia đình.

Thứ hai: Tuyên truyền để có nhiều hơn các cá nhân, tổ chức nhận “đỡ đầu” các mẹ. Vận động các tổ chức nhận đỡ đầu các mẹ có nhiều hình thức thiết thực hơn trong khi thực hiện “đỡ đầu” các mẹ như: tổ chức cho cán bộ nhân viên về thăm các mẹ, tổ chức cho các mẹ lên thăm tổ chức và giao lưu với mọi người.

Thứ ba: Cần tìm người chăm sóc các mẹ trong trường hợp các mẹ không có người trực tiếp chăm sóc tại gia đình. Người chăm sóc các mẹ cần được tập huấn về chế độ dinh dưỡng, tâm sinh lý người cao tuổi để chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các mẹ. Mức trợ cấp cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần được tăng thêm so với mức hiện hành là 1.220.000 đ/tháng (quy định tại Nghị định 101/2013 NĐ - CP)

Thứ tư: Chú trọng hơn công tác chăm sóc sức khỏe cho các mẹ tại cơ sở, không chỉ chữa bệnh cho các mẹ khi ốm mà sức khỏe của các mẹ cần được quan tâm thường xuyên hơn. Theo tôi, y tế xã, phường nơi các mẹ cư trú cần đảm nhiệm trách nhiệm thăm khám bệnh thường xuyên cho các mẹ, tư vấn cho các mẹ chế độ dinh dưỡng và phòng bệnh hợp lý. Khi các mẹ có bệnh cần đến bệnh viện thì cần có chế độ chữa bệnh đặc biệt với các mẹ. Thăm khám bệnh cho các

mẹ cần có các bác sĩ tay nghề giỏi. Khi các mẹ nằm điều trị tại bệnh viện thì cần được bố trí ở nơi có điều kiện vật chất tốt nhất.

Thứ năm: Đưa tiết học giới thiệu về cuộc đời các mẹ đến các học sinh trong nhà trường phổ thông. Sở giáo dục yêu cầu các trường bố trí số lượng tiết học tìm hiểu về cuộc đời các mẹ trên cơ sở cân đối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, tổ chức cho học sinh đi thăm quan gia đình các mẹ tại địa phương. Đây là việc làm thiết thực nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, “uống nước nhớ nguồn” cho thế hệ trẻ.

Thứ sáu: Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền về các mẹ. Cần in thành sách tập hợp các mẹ trong tỉnh với số lượng lớn đủ cung cấp cho nhà trường phổ thông và trung tâm học tập cộng đồng ở các địa phương để các tầng lớp nhân dân có nhu cầu thì tìm hiểu thuận tiện nhất. Khi có điều kiện, tỉnh làm phim truyền hình gắn kết cuộc đời và sự hy sinh của các mẹ với quá trình chiến đấu, phát triển của Đồng Nai. Tại các xã, phường - nơi có các mẹ Việt Nam anh hùng cư trú, có thể nghiên cứu bố trí không gian hợp lý tại Ủy ban các xã, phường góc truyền thống để trưng bày hình ảnh và tóm tắt về cuộc đời các mẹ để cán bộ và nhân dân trong xã dễ dàng tìm hiểu. Thực tế cho thấy, khi đến một số nơi tìm hiểu thông tin về các mẹ Việt Nam anh hùng thì nhiều cán bộ cấp xã không biết thông tin về các mẹ.

Thứ bảy: Chú trọng hơn công tác cấp đất, xây nhà tình nghĩa cho các mẹ. Với trường hợp của mẹ Hòi, năm 1978 khi về Xuân Định địa phương không đồng ý xây nhà cho mẹ trên đất của vợ chồng con gái lớn với lý do nhà đất của họ không thuận tiện giao thông. Sau đó, địa phương cấp đất xây nhà cho mẹ Hòi ở địa điểm khác, vì vậy mẹ Hòi có thời gian phải sống một mình mà không được sự chăm sóc thường xuyên của con cháu. Sau thời gian ý kiến, địa phương đã

đồng ý cho mẹ Hòì được về xây nhà trên đất của vợ chồng con gái lớn. Vì vậy, theo tôi việc cấp đất, xây nhà cho các mẹ cần lắng nghe ý kiến của mẹ và con cháu, tránh quan liêu, áp đặt theo ý kiến chủ quan của cơ quan có thẩm quyền.

Thứ tám: Giám sát quá trình chăm sóc các mẹ tại địa phương. Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể của mặt trận tổ quốc tại địa phương cần cử người xuống thăm các mẹ thường xuyên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các mẹ, từ đó có giải pháp chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các mẹ.



(Tác giả bên bàn thờ mẹ Hòì)

Tôi hy vọng với những giải pháp như trên sẽ chăm sóc thiết thực hơn tới đời sống vật chất tinh thần cho các mẹ Việt Nam anh hùng, đồng thời giáo dục nhân dân và đặc biệt thế hệ trẻ hiểu về những mất mát hy sinh của các mẹ, từ đó

có thái độ tích cực trong học tập, lao động nhằm xây dựng Đồng Nai ngày càng phát triển bền vững hơn.